

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang.

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
73/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm Hồng N, sinh năm 1980 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nơi sinh sống: số 4/15, khu phố L 1,
phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê (làm hồ); trình
độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Lâm Hồng P và bà Trần Thị M (đã chết); có 02 con; tiền án:
không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt ngày 04 tháng 5 năm 2022, tạm
giữ ngày 05 tháng 5 năm 2022, đến ngày 08 tháng 5 năm 2022 tạm giam, có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị Trường A, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: khu phố
M, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: số nhà 216, đường T, phường
C, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lâm Hồng B, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: khu phố L, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lâm Hồng N và bà Phan Thị Trường A có mối quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng từ Tết Nguyên đán năm 2019. Sau đó, N và bà A xảy ra mâu thuẫn nên N bỏ đi đến ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương sinh sống và làm hồ trong công trình xây dựng.

Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2019, bà A cùng Lâm Quế T (con của N) và Trần Thanh S (con bà A) đến công trình xây dựng tại ấp K nơi N làm việc để tìm N nói chuyện. Khi đến nơi, N đang đứng trên giàn giáo, bà A nói: “Ông ở với tôi mà quay về với con H đó ông coi được không”. N đứng trên giàn giáo nói “Đu mẹ, mày muốn gì, mày tin tao đá chết mẹ mày không”. Nói xong, N đứng trên giàn giáo đá vào đầu bà A làm rơi nón bảo hiểm bà A đang đội trên đầu. Bà A nhặt một cục xi măng ném trúng vào đầu N làm N chảy máu. N từ giàn giáo nhảy xuống xô xát với bà A. Bà A lúc này cầm cái búa bằng kim loại (cả cán và đầu búa bằng sắt, 01 đầu dùng đóng đinh, 01 đầu dùng nhỏ đinh), N giằng lấy cây búa trên tay bà A. Hai bên giằng co, N lấy được cây búa trên tay bà A. Trong lúc giằng co, N cầm cây búa bằng tay phải, đánh về phía bà A, đầu nhỏ đinh trúng vào thái dương bên phải của bà A làm bà A chảy máu. Lúc này, Lâm Quế T gọi Trần Thanh S vào để can ngăn. Ông Lâm Hồng B là anh ruột của N cũng chạy vào can ngăn. Ông B đẩy bà A, S và T ra ngoài. Bà A bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Sau khi khởi tố, N trốn khỏi địa phương. Ngày 28 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định truy nã đối với N và tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 04 tháng 5 năm 2022, N bị bắt. Ngày 08 tháng 5 năm 2022, vụ án được phục hồi điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; bị hại A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản hiện trường ngày 28 tháng 3 năm 2019, Công an xã H, huyện Bàu Bàng đã tạm giữ 01 búa bằng sắt màu đen, cán búa bằng sắt dài khoảng 40cm (tổng chiều dài là 40 cm, 01 đầu đóng đinh, 01 đầu nhỏ đinh). Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 365858257 tên Lâm Hồng N do bị hại A giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/2019/GĐPY ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận đối với bị hại A: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Cơ chế hình thành vết thương: vết thương đầu vùng đỉnh - thái dương phải, lún sọ đỉnh - thái dương phải có chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống dưới, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra; xây xước da vai + cánh tay trái: hiện đã lành, không để lại dấu tích ngoài da nên khó xác định được cơ chế hình thành vết thương.

Đối với 01 cái búa bằng sắt màu đen, cán búa bằng sắt dài khoảng 40cm (tổng chiều dài là 40 cm, 01 đầu đóng đinh, 01 đầu nhỏ đinh) là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 365858257 tên Lâm Hồng N đã trả lại cho bị cáo N.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: quá trình tố tụng, bị hại A yêu cầu bị cáo N bồi thường 15.000.000 đồng. Theo Biên bản giao nhận tiền ngày 24 tháng 5 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông B thay mặt bị cáo N bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại A. Bị hại A không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo N. Ông B cũng không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền này. Đối với hành vi của bị hại A ném cục xi măng trúng đầu bị cáo, bị cáo N không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu, tranh chấp gì với bị hại A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay tranh chấp gì khác về vấn đề dân sự.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSBB ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lâm Hồng N về tội “Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: đã thực hiện xong. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 cái búa bằng sắt màu đen, cán búa bằng sắt dài khoảng 40cm (tổng chiều dài là 40 cm, 01 đầu đóng đinh, 01 đầu nhỏ đinh) là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên; bị hại A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Báo không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo biết hành vi của bị cáo sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho con và cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp. Riêng Danh bản (bút lục số 147) và Chỉ bản (bút lục số 148) của bị cáo không có mã vạch là chưa đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong những vụ án sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại ấp K, xã H, huyện B, bị cáo đã có hành vi cầm cây búa sắt bằng tay phải đánh về phía bị hại A, đầu nhỏ đinh của cây búa trúng vào thái dương bên phải của bị hại A gây thương tích 11% (tính tại thời điểm giám định) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo

Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Do bị cáo gây thương tích cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ 11% và bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại A được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng, sau đó phát sinh mâu thuẫn nên bị cáo bỏ đi. Ngày 28 tháng 3 năm 2019, bị hại tìm đến nơi bị cáo làm việc để nói chuyện thì hai bên xảy ra xô xát, bị cáo đã dùng búa bằng kim loại gây thương tích cho bị hại 11%. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi. Sau khi bị khởi tố, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tích cực tác động anh ruột bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019. Ngoài ra, bị hại cũng có lỗi; bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: đã thực hiện xong. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng kim loại dài 40 cm (cả cán và đầu búa đều bằng sắt, 01 đầu đóng đinh, 01 đầu nhỏ đinh) là công cụ, phương tiện phạm tội.

01 Giấy chứng minh nhân dân số 365858257 tên Lâm Hồng N đã trả lại cho bị cáo N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lâm Hồng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2022.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: đã thực hiện xong. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng kim loại dài 40 cm (cả cán và đầu búa đều bằng sắt, 01 đầu đóng đinh, 01 đầu nhỏ đinh).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 31 tháng 8 năm 2022).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Xuyên